

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Yến Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Ng, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)

Thường trú: Thôn Đồng Cổ, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: Nhà không số Tổ 11, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Đức Tr, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Thường trú: Thôn Phú Long, xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: Nhà không số Tổ 11, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021; Bản tự khai ngày 25/5/2021; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản hòa giải ngày 16/3/2022, đơn trình

bày ngày 18/3/2022, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/4/2022, nguyên đơn bà Lưu Thị Ng trình bày:

Sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu, năm 2008 bà Lưu Thị Ng và ông Huỳnh Đức Tr tự nguyện tìm hiểu nhau quyết định xây dựng hạnh phúc gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam theo quy định. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nhưng hai bên vẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng và tiếp tục chung sống. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, ông Tr ham mê cờ bạc gây nợ nần. Do vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông Tr không chăm lo cho vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Đến tháng 3 năm 2021, bà và ông Tr ly thân không còn sống chung với nhau cho đến nay, ông Tr bỏ mặc bà và các con không quan tâm, không cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian cách ly vì dịch bệnh Covid 19, một mình bà phải tự nuôi và chăm sóc ba con chung mà không biết ông Tr ở đâu. Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình yêu thương vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Đức Tr theo quy định của pháp luật.

Về con chung: có 03 con chung tên: Huỳnh Đức Ph, sinh ngày 02/5/2010; Huỳnh Hà M, sinh ngày 07/9/2012 và Huỳnh Khắc Ph, sinh ngày 13/02/2017. Sau ly hôn bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ Huỳnh Đức Ph, Huỳnh Hà M và Huỳnh Khắc Ph, không yêu cầu ông Huỳnh Đức Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tr và giữ nguyên ý kiến về phần con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại Bản tự khai ngày 16/3/2022; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/3/2022; Biên bản hòa giải ngày 16/3/2022 bị đơn ông Huỳnh Đức Tr trình bày:

Ông Tr thống nhất với phần trình bày của bà Ng về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh. Năm 2005 mua nhà và chuyển về sinh sống tại ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Theo ông Tr mâu thuẫn vợ chồng trong thời gian sống chung có nhưng không lớn, đỉnh điểm mâu thuẫn này là vào tháng 03 năm 2021. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc lựa chọn nơi sinh sống của vợ chồng và các con. Ông yêu cầu vợ và các con chuyển về quê nhà tại tỉnh Quảng Nam sinh sống nhưng bà Ng không đồng ý. Sau khi cãi nhau thì ông bỏ về Quảng Nam sống ly thân với bà Ng cho đến nay. Ông Tr cho rằng vợ chồng ông thỉnh thoảng không hiểu nhau, có nhiều khác biệt về cuộc sống, về nuôi dạy con cái dẫn đến thường

xuyên cãi vã nhau, đôi lúc nóng giận to tiếng gây gổ với nhau, nhưng theo ông Tr sự việc không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Do đó ông Tr không đồng ý ly hôn với bà Ng và có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Ông Tr thống nhất với phần trình bày của bà Ng hai vợ chồng ông có 03 con chung tên Huỳnh Đức Ph, sinh ngày 02/5/2010; Huỳnh Hà M, sinh ngày 07/9/2012 và Huỳnh Khắc Ph, sinh ngày 13/02/2017. Ông Tr không đồng ý ly hôn với bà Ng, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý giao 03 con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phía nguyên đơn bà Lưu Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Đức Tr; Bị đơn là ông Huỳnh Đức Tr không đồng ý ly hôn với bà Ng. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lưu Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Đức Tr, quan hệ tranh chấp giữa bà Ng và ông Tr là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014. Bị đơn là ông Huỳnh Đức Tr có cư trú tại Nhà không số Tổ 11, Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2]Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Ngày 20/4/2022, tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn Lưu Thị Ng xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử ngày 26/4/2022 do bà bị tai nạn giao thông, đang mổ cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn. Tại đơn xin vắng mặt, bà Ng xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tr và giữ nguyên ý kiến trong quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ng đã có lời khai thể hiện rõ ý kiến, yêu cầu của mình việc nên vắng mặt của bà Ng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử đồng ý cho bà Ng vắng mặt khi xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ông Tr, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông Tr bỏ mặc, không quan tâm đến việc hàn gắn đoàn tụ gia đình với bà Ng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt của ông Tr theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị Ng và ông Huỳnh Đức Tr: Bà Ng ông Tr tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam ngày 13/02/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 08, Điều 09 của Luật hôn nhân gia đình nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Tr nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết. Quá trình giải quyết bà Ng vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Tr do bất đồng quan điểm sống, không còn tình yêu thương vợ chồng với ông Tr và hai bên đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ng và ông Tr có thời gian chung sống từ năm 2008 đến tháng 3 năm 2021, sau đó giữa hai vợ chồng ly thân đến nay do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, mặc dù hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Về phía ông Tr cũng thừa nhận cả hai bất đồng quan điểm sống và nhiều mâu thuẫn nhỏ khác nhưng không lớn, không đến mức phải ly hôn. Ông cũng thừa nhận ông và bà Ng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Bà Ng và các con vẫn sống tại TPHCM, còn ông sống tại tỉnh Quảng Nam. Quá trình giải quyết vụ án đến nay, ông yêu cầu được đoàn tụ nhưng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Ng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đã ly thân không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của bà Ng là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ng được ly hôn với ông Tr.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Ng và ông Tr có 03 con chung tên: Huỳnh Đức Ph, sinh ngày 02/5/2010; Huỳnh Hà M, sinh ngày 07/9/2012 và Huỳnh Khắc Ph, sinh ngày 13/02/2017. Sau ly hôn bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ Huỳnh Đức Ph, Huỳnh Hà M và Huỳnh Khắc Ph, không yêu cầu ông Huỳnh Đức Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án có tiến hành thu thập lời khai ghi nhận ý kiến của trẻ Huỳnh Đức Ph và Huỳnh Hà M theo quy định. Tại bản tự khai hai trẻ Ph, M có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại ba trẻ Ph, M và Ph đang sống cùng mẹ nên việc giao cả 03 trẻ cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hiện nay và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Ph, M nên Hội đồng xét xử quyết định giao cả ba trẻ Ph, M, Ph cho bà Ng nuôi dưỡng. Tạm

ngừng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tr cho đến khi có đơn yêu cầu của bà Ng.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có.

- Về nội dung yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông Tr:

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ng. Ông cũng thừa nhận ông và bà Ng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, bà Ng và các con vẫn ở TPHCM, còn ông chuyển về sinh sống tại quê nhà tại tỉnh Quảng Nam. Như vậy, căn cứ lời trình bày của hai bên việc ly thân của đôi bên từ tháng 3/2021 đến nay là có cơ sở. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Tr và bà Ng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hai bên đã ly thân nên yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông Tr là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của bị đơn Huỳnh Đức Tr.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị Ng chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Ng: Bà Lưu Thị Ng, sinh năm 1980 được ly hôn với ông Huỳnh Đức Tr, sinh năm 1972.

Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông Huỳnh Đức Tr.

2. Về con chung: Có ba trẻ: Huỳnh Đức Ph, sinh ngày 02/5/2010; Huỳnh Hà M, sinh ngày 07/9/2012 và Huỳnh Khắc Ph, sinh ngày 13/02/2017. Sau ly hôn cả 03 trẻ Huỳnh Đức Ph, Huỳnh Hà M và Huỳnh Khắc Ph cho bà Lưu Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm ngừng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tr cho đến khi có yêu cầu của bà Ng.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Lưu Thị Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0075025 ngày 04/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Ng đã nộp xong án phí HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 7a, 7b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Yến Ngọc**